TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 19 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Đường Y, Xuân N, Đông A, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Đường Y, Xuân N, Đông A, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 83, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tư nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 ngày 09/8/2018 do UBND thị trấn R, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn

Đ không còn hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn Đ có 1 con chung là Nguyễn Trần Mạnh C, sinh năm 31/12/2018. Ly hôn, chị N trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 đồng chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận để chị N chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008844 ngày 10/3/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Đông A, Hà Nội. Chị N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông A.*
- *UBND TT R, Đông S, Thanh Hóa*
- *TAND Thành phố Hà Nội*
- *Chi cục THADS huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng